

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thực hiện từ ngày 30/3/2026 - 17/4/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- HH: Hít vào thở ra - Bụng: Nghiêng người sang trái sang phải. - Bật: tại chỗ	- Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực	- Thẻ dục sáng, HĐ học: TD (Bài tập phát triển chung) Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Năng sớm TCVĐ: Trời nắng trời mưa.
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Tay: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía sau).	
5	3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.		- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	- HĐH: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh + Đi khuy gối
6	4	Trẻ kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh		- Đi khuy gối	
7	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Tung, lăn bóng với cô	HĐH: - Tung, lăn bóng với cô (3T) - Tung bắt bóng với người đối diện (4T)
8	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		- Tung bắt bóng với người đối diện	
9	3	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn về trước		- Trườn về trước	HĐH: - Trườn về trước (3T) - Bò bằng bàn tay và bàn chân(4T)

10	4	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân (3-4m).		- Bò bằng bàn tay và bàn chân	
----	---	--	--	-------------------------------	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

19	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn đến tính mạng	HĐH - KNS: Nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm, xem video về một số nơi nguy hiểm: Giếng, hố vôi, bể chứa nước... không được đến gần. - Trò chuyện với trẻ về nơi nguy hiểm không an toàn đến tính mạng: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần... - Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp
20	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
23	4	Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.....	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.....	

2. Phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

24	3	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng	- Hiện tượng (nắng, mưa, nóng, lạnh, thời tiết theo mùa) và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Biểu hiện biến đổi của khí hậu, các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương, ở Việt		- HĐH: + KPKH: Trò chuyện về một số nguồn nước + KPKH: Sự khác nhau giữa ngày và đêm + KPKH: Trò chuyện về mùa hè - HĐ chơi ngoài trời: Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi, sự đổi màu của nước, quan sát thiên nhiên, thời tiết... Trò chơi : Chai có
28	3	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm			

		hay nổi.	Nam, dấu hiệu		đụng gì không, trời
29	4	Trẻ có thể làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	của từng loại thiên tai, nguyên nhân, hậu quả, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. - Một số dấu hiệu nổi bật và sự khác nhau giữa ngày và đêm - Các nguồn	- Một số đặc điểm, tính chất của nước.. -Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước..	nắng trời mưa...
30	3	- Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	nước trong sinh hoạt hàng ngày, trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con		
31	4	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	người, con vật, cây. - Không khí, một số nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi		
38	3	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	- HĐH: + ÂN: Cho tôi đi làm mưa với, mây và gió... + TH: Làm ông mặt trời...	

39	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình....		- HĐ chơi: + Góc gia đình, bán hàng: Bắt chước công việc của người lớn + Xây dựng: Xây công viên...
----	---	---	--	---

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

42	3	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	- HĐH: Đếm và nhận biết số lượng 9 (4T) Đếm đến 5 và đếm theo khả năng (3T)
43	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9. - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
49	3	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn /nhỏ hơn; bằng nhau.		- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn /nhỏ hơn / bằng nhau	- HĐH: +Toán: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo (4T) + So sánh to – nhỏ (3T)
50	4	Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo dung tích bằng một đơn vị đo	- HĐG: Góc học tập: Đóng nước, so sánh to – nhỏ...

55	4	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	- HDH: + KPKH: Sự khác nhau giữa ngày và đêm - HD ăn, ngủ, vs: + Đón trả trẻ: Nhận biết buổi sáng + HDVS Ăn trưa, ngủ trưa: Nhận biết buổi trưa + HD chiều: Nhận biết buổi chiều
----	---	---	---	---

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

66	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- HDH: + VH: Thơ: Mùa hạ tuyệt vời, truyện: Cóc kiện trời, hồ nước và mây...
67	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe các bài hát (Cho tôi đi làm mưa với). - Nghe bài thơ: Mùa hạ tuyệt vời...	+ AN: NH: Cho tôi đi làm mưa với + Giải câu đố về chủ đề Nước và HTTN

b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

74	3	Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao... của chủ đề	Độc thơ: Mùa hạ tuyệt vời...	- HDH: Văn học: + Thơ: Mùa hạ tuyệt vời + Giải câu đố về chủ đề Nước và HTTN + Truyện: Hồ nước và mây, Cóc kiện trời
75	4	Trẻ đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề		
76	3	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn - Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện (Hồ nước và mây, Cóc kiện trời) đã được nghe - Mô tả sự vật, (hiện tượng) tranh ảnh có sự giúp đỡ	+ Đồng dao: Trời mưa, trời gió... - HD chơi các góc: Góc văn học: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề
77	4	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc - Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện		

4. Phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội

100	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường	- HĐH: KNS: Không vất rác bừa bãi xuống ao, hồ, sông, suối... biết bảo vệ nguồn nước, trồng cây xanh điều hòa không khí... - HĐ ăn, ngủ, vs: Tiết kiệm điện, nước
101	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định - Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

108	3	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát trong chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên.	- Hát đúng giai điệu, lời ca (thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát: Mây và gió...	- HĐH: + Hát: Mây và gió, mùa hè đến... + Vận động: Cho tôi đi làm mưa... - HĐ chơi các góc: Góc âm nhạc hát múa các bài hát về chủ đề Nước và HTTN
109	4	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát trong chủ đề.		
112	3	Trẻ có một số kỹ năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý theo chủ đề	Sử dụng (phối hợp) các nguyên vật liệu tạo hình (vật liệu trong thiên nhiên) để tạo ra các sản phẩm.	- HĐH: + Tạo hình: Làm ông mặt trời..., đặt tên sản phẩm: Mùa hè rực rỡ, mặt trời đáng yêu... - HĐ chơi ngoài trời: + Làm ĐDDC bằng nguyên vật liệu tự tạo theo chủ đề. - HĐ chơi các góc: Vẽ hồ nước, mây, mưa, ông mặt trời, các vì sao ... vẽ, nặn mây và ông mặt trời... + Góc XD: Xây hồ nước, công viên mùa hè....
113	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản theo chủ đề.		
114	3	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành sản phẩm theo chủ đề nước.	Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản (sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét)	
115	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo sản phẩm có màu sắc và bố cục theo chủ đề nước và hiện tượng tự		

		nhiên.		
120	3	Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm chủ đề nước có cấu trúc đơn giản.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình để xây thành công viên mùa hè, xây hồ nước đơn giản có kích thước, hình dáng)	
121	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau theo chủ đề		
126	3	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích trong chủ đề - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Đặt tên cho sản phẩm của mình	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích
127	4	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích theo chủ đề - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình		- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: Nước và các hiện tượng tự nhiên.
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày: 31/3 đến 18/4/2025

Thứ	NỘI DUNG			Điều chỉnh
	TUẦN 1 CĐN: Nước quanh bé Từ: 31/3 – 4/4	TUẦN 2 CĐN: Hiện tượng tự nhiên Từ: 7/4 – 11/4	TUẦN 3 CĐN: Mùa hè của bé Từ: 14/4 – 18/4	
2	THỂ DỤC: Đi thay đổi hướng dịch dắc theo vật chuẩn (N, B)	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương THỂ DỤC: +Ném trúng đích đứng bằng 1 tay(xa 1,5m x cao 1,2m) (N) + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay(xa 1,5m) (B)	TD: Bài tập tổng hợp: Bò dịch dắc qua 5 điểm (N) Bò theo đường dịch dắc (B); Ném trúng đích ngang bằng 1 tay (N, B).	
3	KPKH: Trò chuyện về một số nguồn nước	KPKH: Sự khác nhau giữa ngày và đêm	KPKH: Trò chuyện về mùa hè	
4	VĂN HỌC Truyện: Hồ nước và mây	TẠO HÌNH: Xé dán mây và ông mặt trời (ĐT)	VĂN HỌC Thơ: Mùa hạ tuyệt vời	
5	LQVT Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo (4t) So sánh 2 đối tượng về kích thước to hơn - nhỏ hơn, bằng nhau.(3t)	VĂN HỌC Truyện: Cóc kiện trời	LQVT Đếm và nhận biết số lượng 9 (4t) Đếm đến 5 và đếm theo khả khả năng (3t)	
6	VTTN: Cho tôi đi làm mưa với NH: Mưa rơi TC: Nghe tiết tấu tìm đồ vật	ÂM NHẠC NDTT: DH: Mây và gió NDKH: NH: Cho tôi đi làm mưa với TC: Nghe tiết tấu tìm đồ vật	Âm nhạc NDTT: DH: Mùa hè đến NDKH: NH: Cho tôi đi làm mưa với TC: Nghe tiết tấu tìm đồ vật	

HĐ Góc	Góc XD: Xây ao cá, xây công viên nước, xây bể bơi			
S H Chiều	TCM: TCM: Vật gì nổi, vật gì chìm	TCM: TCM: Trời nắng trời mưa (VĐ)	TCM: Chai có đựng gì? (HT)	